SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **ĐỀ THAM KHẢO**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **NĂM HỌC 2020-2021**

**TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT**

**QUỐC TẾ Á CHÂU**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**MÔN: TOÁN - KHỐI 6**

*(Thời gian làm bài: 90 phút, không tính thời gian phát đề)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*Họ tên học sinh*: **----------------------------------------------***Lớp*: **--------------** *SBD*: **---------------**

*(Học sinh lưu ý làm bài trên giấy thi, không làm trên đề)*

**Câu 1 (2,5 đ):** Thực hiện phép tính:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**Câu 2 (2,5 đ):** Tìm số tự nhiên *x*, biết:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**Câu 3 (1,0 đ):** Một cửa hàng vừa nhập một số trứng, nếu đựng trong các loại khay chứa 10 trứng, 12 trứng hoặc 15 trứng thì vừa đủ. Hỏi tổng số trứng vừa nhập vào cửa hàng là bao nhiêu, biết số trứng trong khoảng từ 350 đến 400?

**Câu 4 (1,0 đ):** Một tấm bìa hình chữ nhật có kích thước 90cm và 115cm. Bạn An muốn cắt tấm bìa thành những mảnh hình vuông nhỏ bằng nhau sao cho tấm bìa được cắt hết không thừa không thiếu. Tính độ dài lớn nhất của cạnh hình vuông.

**Câu 5 (1,0 đ):**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiệm gà rán A: Niêm yết giá** | **Tiệm gà rán B: Niêm yết giá** |
| Gà: 35 000 đồng/miếng. | Gà: 34 000 đồng/miếng. |
| Nước ngọt: 10 000 đồng/ly. | Nước ngọt: 12 000 đồng/ly. |
| Khoai chiên: 14 000 đồng/bịch. | Khoai chiên: 13 000 đồng/bịch. |
| *Khuyến mãi:* Nếu mua 5 miếng gà sẽ được tặng 1 ly nước ngọt. | *Khuyến mãi:* Nếu mua 5 miếng gà sẽ được tặng 1 bịch khoai chiên. |

Bạn H muốn mua 5 miếng gà, 2 ly nước ngọt và 5 bịch khoai chiên thì bạn H sẽ đến tiệm gà rán nào rẻ hơn và rẻ hơn bao nhiêu? (chất lượng sản phẩm 2 tiệm như nhau).

**Câu 6 (2,0 đ):** Trên tia Ox, lấy điểm A và B sao cho OA = 4 cm; OB = 8 cm.

1. Điểm A có nằm giữa hai điểm O và B không? Vì sao? Tính độ dài đoạn thẳng AB.
2. Điểm A có phải là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?
3. Gọi M là trung điểm của đoạn thẳng OA. Tính độ dài đoạn thẳng MB.

-------------------------**-HẾT**-------------------------

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu – Giám thị không giải thích gì thêm)*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO**

**NĂM HỌC 2019-2020**

**MÔN: TOÁN 6**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1**  **(2,5 đ)** |  | **0,25x4** |
|  |  | **0,25x3** |
|  |  | **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **2**  **(2,5 đ)** |  | **0,5x2** |
|  |  | **0,25x3** |
|  |  | **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **3**  **(1,0 đ)** | Gọi a là số trứng cần tìm.  Theo đề bài ta có:      BCNN(10;12;15) =  BC(10;12;15) = B(60) = {0; 60; 120; 180; 240; 300; 360; 420;...}  Vì  nên a = 360.  Vậy số trứng cần tìm là 360 trứng. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **4**  **(1,0 đ)** | Gọi độ dài của cạnh hình vuông là a (cm).  Theo đề bài ta có:  a = ƯCLN(90;115)  90 = 2.32.5; 115 = 5.23  ƯCLN(90;115) = 5  Suy ra a = 5.  Vậy độ dài cạnh miếng giấy hình vuông cần tìm là 5cm. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **5**  **(1,0 đ)** | Tiệm A mua 5 miếng gà được tặng 1 ly nước ngọt nên bạn H cần mua 5 miếng gà, 1 ly nước ngọt và 5 bịch khoai chiên.  Số tiền bạn H mua ở tiệm A là:  5.35 000+ 10 000 + 5.14 000 = 255 000 (đồng)  Tiệm B mua 5 miếng gà được tặng 1 bịch khoai chiên nên bạn H cần mua 5 miếng gà, 2 ly nước ngọt và 4 bịch khoai chiên.  Số tiền bạn H mua ở tiệm B là:  5.34 000+ 2.12 000 + 4.13 000 = 246 000 (đồng)  Vậy bạn H mua ở tiệm gà rán B rẻ hơn và rẻ hơn 9 000 (đồng). | **0,5**  **0,5** |
| **6**  **(2,0đ)** | Giải    a) Trên tia Ox, ta có OA < OB ( 4cm < 8cm) nên điểm A nằm giữa 2 điểm O và B.  Vì điểm A nằm giữa 2 điểm O và B nên:  OA + AB = OB  4 + AB = 8  ⇒ AB = 8 – 4 = 4  Vậy AB = 4cm. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
|  | b) Có.  Vì  Vậy A là trung điểm của đoạn thẳng OB. | **0,25**  **0,25** |
|  | c) Vì M là trung điểm của đoạn thẳng OA nên OM = MA = 4:2 = 2cm  ⇒ MA = 2cm  Vì điểm A nằm giữa 2 điểm M và B nên:  MA + AB = MB  2 + 4 = MB  6 = MB  Vậy MB = 6cm . | **0,25**  **0,25** |

**Học sinh có cách giải khác đúng đáp án vẫn cho trọn điểm**

**------------------------HẾT-----------------------**

**MA TRẬN ĐỀ THAO KHẢO – NĂM HỌC: 2020-2021**

**MÔN: TOÁN – LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**    **Chủ đề** | **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | | **Cộng** | |
| **Cấp độ thấp** | | **Cấp độ cao** | |
| 1. ***Thực hiện phép tính*** | Cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên. Cộng trừ số nguyên, giá trị tuyệt đối. | | Áp dụng thứ tự thực hiện phép tính. | | |  | | |  | |  |
| *Số câu* | *1/3* |  | *2/3* | |  |  | |  |  |  | *1* |
| *Số điểm; Tỉ lệ %* | *1,0* | *10%* | *1,5* | | *15%* |  | |  |  |  | *2,5 ; 25%* |
| **2. Tìm x** | Cộng, trừ, nhân, chia. | | Biết chuyển vế đổi dấu và thực hiện phép tính để tìm x | | | Tìm x ở lũy thừa. | | |  | |  |
| *Số câu* | *1/3* |  | *1/3* | |  | *1/3* | |  |  |  | *1* |
| *Số điểm* | *1,0* | *10%* | *0.75* | | *7,5%* | *0,75* | | *7,5%* |  |  | *2,5; 25%* |
| **3. Toán thực tế** |  | | Vận dụng ƯCLN và BCNN để giải bài toán thực tế. | | | Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tế | | |  | |  |
| *Số câu*  *Số điểm* |  |  | *2* | |  | *1*  *1,0* | | *10%* |  |  | *3*  *3,0; 30%* |
| *2,0* | | *20%* |
| ***4. Đoạn thẳng*** |  | | Tính độ dài đoạn thẳng. | | | Chứng minh trung điểm đoạn thẳng. | | | Vận dụng trung điểm để tính độ dài đoạn thẳng. | |  |
|  |  |  | *1/3* | | *7,5%* | *2/3*  *0,75* | | *7,5%* | *1/3* |  | *1*  *2,0; 20%* |
| *0,75* | | *0,5* | *5%* |
| *Tổng số câu* | *1/3+1/3* | | *2/3+1/3+2* | | | *1/3+1+2/3+1/3* | | | | | *6* |
| *Tổng số điểm* | *2,0* | | *5,0* | | | *3,0* | | | | | *10* |
| *Tỉ lệ* | *20%* | | *50%* | | | *30%* | | | | | *100%* |